

HUYỀN THOẠI KHỞI NGUYÊN CỦA TỘC NGƯỜI BÂU

Nguyễn Mạnh Tiến

Viện Văn học – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Email: nguyenmanhtien.hvn@gmail.com

Ngày nhận bài: 28/8/2025; ngày hoàn thành phản biện: 9/9/2025; ngày duyệt đăng: 8/12/2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu này, thông qua hoạt động thực địa, trình bày kết quả sưu tầm các dị bản khác nhau của huyền thoại khởi nguyên *Un cha đak lèp – Lửa cháy nước lụt* của dân tộc Bâu ở Việt Nam. Đây là lần đầu tiên ở Việt Nam, truyện kể huyền thoại về nguồn gốc tộc người Bâu được biết đến và công bố. Dựa trên cơ sở các truyện kể sưu tầm được, nghiên cứu bước đầu sơ bộ phân tích nội dung truyện kể theo phương pháp liên ngành. Theo đó, kết quả phân tích đi đến kết luận dị bản có thể phong phú, nhưng khá thống nhất trong một cấu trúc chính: Hồng thủy, lửa cháy nước lụt -> Sống sót cặp chó (đực) + người (cô gái) -> Kết đôi và sinh nở -> sinh ra giống người Bâu. Văn hóa truyền thống Bâu, vì thế, tôn thờ chó như tổ tiên huyền thoại của tộc người.

Từ khóa: Bâu, huyền thoại khởi nguyên, Un cha đak lèp (Lửa cháy nước lụt), tổ tiên chó.

1. MỞ ĐẦU

Huyền thoại khởi nguyên và hệ huyền thoại sáng tạo là mối quan tâm hàng đầu của nhân học truyện kể tộc người. Huyền thoại khởi nguyên cho phép nắm bắt tổ tiên huyền thoại tộc người. Đó chính là nguồn gốc của thân tộc tưởng tượng, nhờ nó mà toàn thể các thành viên tộc người trong dòng lịch sử nhìn nhận thấy mối kết nối máu mủ giữa các thành viên đồng tộc, khiến họ trở thành một tộc người. Huyền thoại khởi nguyên của người Bâu ở Đắk Lắk¹, từ lâu, dù sơ lược nhưng cũng đã được nhắc đến với *Un cha đak lèp – Lửa cháy nước lụt*, tuy thế, ngoài vài nét chính, rất sơ sài về nội

¹ Người Bâu trên lãnh thổ được bản đồ hóa cố định trong đất nước Việt Nam hiện đại như hiện tại, chỉ tồn tại duy nhất ở một làng Đắk Mế (xã Pò Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kom Tum) với 173 hộ, 571 nhân khẩu, là nhóm tộc người theo phân loại của nhà nước Việt Nam thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người (dân số dưới 10.000 người) [5].

dung huyền thoại này, chưa từng có một nghiên cứu nào về Brâu cung cấp các chi tiết huyền thoại (bản kể đầy đủ), độ phủ của huyền thoại trong ý thức tộc người ở Đắk Mế.

Chúng tôi trong nghiên cứu lần này, thông qua quá trình thực địa, hệ thống được có ít nhất 4 dị bản khác nhau về huyền thoại *Un cha đak lèp* trôi nổi trong tâm trí người Brâu ở Đắk Mế. Xét trong ký ức tập thể một nhóm người quá nhỏ bé như Brâu ở Đắk Mế thì sự tồn tại tới 4 dị bản về huyền thoại khởi nguyên, cũng như độ phủ phổ biến của huyền thoại này được cộng đồng tộc người biết đến là hết sức đáng trân trọng. Bởi cần nhớ rằng, với nhiều tộc người, dù đa số đi chăng nữa thì hệ thần thoại đôi khi tồn tại rất mờ nhạt mà người Kinh/Việt chính là ví dụ tiêu biểu nhất, dù chiếm đa số quốc gia Việt Nam nhưng thần điện trong thần thoại người Kinh là không hoàn chỉnh và khá sơ sài.

2. NỘI DUNG

Trong trí nhớ tập thể của người Brâu ở Đắk Mế, cấu trúc huyền thoại *Un cha đak lèp* phổ biến nhất được biết đến như sau:

Dị bản 1: Un cha đak lèp – Lửa cháy nước lụt²

Thời xa xưa, nước lụt lửa cháy khắp nơi, con người bỏ chạy nhưng không thoát nổi, họ chết hết. Cả mặt đất chỉ còn sót lại một cô gái và một con chó đực là sống sót vì kịp chạy lên đỉnh núi cao, ở đó, nước không lên đến, lửa không cháy đến. Khi nước rút, lửa hết cháy, mặt đất trở lại bình thường, người và chó làm nhà cửa cùng sinh sống.

Cứ đến mùa động dục, chó đực lại khóc. Một lần, cô gái hỏi chó: vì sao mày cứ khóc thế. Chó đực nói: tao muốn kết đôi mà không có vợ. Cô gái bèn đồng ý làm vợ chó. Người với chó làm vợ chồng sinh ra lần lượt được một chó cái và một người con trai. Khi chó cái nhỏ trưởng thành và cậu bé lớn lên thành chàng trai, chó cái lấy bố nó, còn con trai lấy mẹ nó. Chó lấy chó đẻ ra các giống chó. Người lấy người đẻ ra các giống người. Đó là chính là nguồn gốc dân tộc Brâu.

Ngày xưa, người Brâu không ăn thịt chó, họ bảo rằng: không ai ăn thịt bố mẹ mình.

² Được tổng hợp từ nhiều người với nhiều thời điểm phỏng vấn khác nhau: Thao Lợi, A Dua, Nàng Nhốt, A Nhác, Y Braang... trong nhiều trường hợp (như phỏng vấn A Nhác, có 4,5 người Brâu đứng quanh đấy, già nhất có cụ hơn 90 tuổi, nhỏ nhất có cháu bé mới học lớp 8) cùng một lúc nhiều người Brâu với đủ lứa tuổi, giới tính cùng tham gia quá trình kể *Un cha đak lèp* cho thấy huyền thoại này được biết khá rộng rãi, dù cho chỉ ở những tình tiết cơ bản nhất. Vùng Brâu vốn rất ít người, các thông tin truyện kể được dẫn ở nghiên cứu này chủ yếu từ nguồn cung cấp là những người 40 – 60 tuổi, có khả năng giao tiếp tiếng Kinh tốt.

Dị bản 1 được kể ở trên là nội dung được biết đến phổ biến nhất. Tùy từng mức độ khác nhau mà người kể có thể kể sơ lược hơn hay chi tiết hơn. Nhưng dù thế nào, sơ lược nhất thì câu trả lời vẫn là khi *Un cha đak lèp* tức mặt đất *Lửa cháy nước lụt*, chết hết, chỉ duy con gái (người) và chó đực (sinh vật) là còn sống, lấy nhau, đẻ ra giống người Brâu sau này. “Lỗi huyền thoại” đã được bảo lưu đầy đủ. Và hơn thế, với người Brâu ở Đắk Mế thì lỗi huyền thoại không chỉ được bảo lưu rất tốt, người ta không hề quên tổ tiên khởi nguyên của tộc người mà còn nhớ đến cả các chi tiết sinh động bao quanh huyền thoại. Các dị bản tiếp nối phía sau, được sưu tầm gắn với các cá nhân, hoặc nhóm cá nhân cụ thể cho thấy, trong quá khứ *Un cha đak lèp* chắc chắn là một huyền thoại có độ phức tạp và phong phú hơn rất nhiều, đúng với câu nói “ngày xưa kể dài lắm” của những người được hỏi trả lời về nội dung huyền thoại này.

Dị bản 2: Un cha đak lèp – Lửa cháy nước lụt³

Thời xa xưa, nắng cháy rừng, nước lụt đổ, rồi nắng lại cháy, mưa lại đổ, liên tiếp mãi, loài người chết hết, chỉ sống sót một con chó đực và một cô gái. Cuối cùng, người và chó phải lấy nhau. Họ đẻ ra một đứa bé trai, rồi lại đẻ tiếp một con chó cái. Đứa bé lớn lên thành chàng trai, nó lấy mẹ nó. Chó cái lớn lên thì ghép đôi với chó bố. Cứ thế, người đẻ ra người, chó đẻ ra chó. Loài người đẻ mãi, đẻ mãi, lấy nhau lộn xộn không còn phân biệt trên dưới, cha con... Loạn luân làm cho mọi thứ trở nên hỗn loạn. Người với người đánh giết nhau tranh chấp vợ chồng. Mặt đất ồn ào và đầm máu. Trời (Phayiin) trên cao thấy mùi máu người bốc lên, tanh quá, nhìn xuống trần gian thì hỗn loạn. Trời bay xuống trần thế tìm hiểu, gặp loài chim có tiếng kêu ac ac, trời hỏi nó vì sao mặt đất lại hỗn loạn. Chim mới thuật lại đầu đuôi sự hỗn loạn, tất cả chẳng qua vì giành gái. Trời tuyên bố loài người phải chấm dứt ngay tình trạng tồi tệ ấy.

Để lập lại trật tự mặt đất, trời đặt ra qui tắc dòng họ, nội và ngoại, các nguyên tắc cưới hỏi và các qui tắc cấm loạn luân. Ai vi phạm sẽ bị luật tục phạt và thêm nữa có trời trừng phạt. Từ đó, loài người Brâu mới biết ăn hỏi, cưới xin, cuộc sống mới có trật tự.

Người Brâu có người tin rằng năm 2000 lại sẽ có un cha đak lèp. May mà nhà nước, có khoa học hiện đại chữa lại mặt trời mặt trăng mới tránh được un cha đak lèp. Và trong xã hội Brâu cũ, người ta kiêng ăn thịt chó.

³ Được kể bởi A Ôt, người uy tín đồng thời là thầy cúng cao tay nhất trong làng.

Dị bản 3: Un cha đak lẹp – Lửa cháy nước lụt⁴

Thời xa xưa, lửa cháy nước lụt khắp mặt đất. Giống vật giống người đều chết hết, chỉ chừa lại một con chó đực và một cô gái. Không còn ai, chó và cô gái phải lấy nhau làm vợ chồng. Đủ ngày tháng, vợ chồng chó đẻ ra một người con trai và một con chó cái. Chó cái lớn lên kết đôi với chó bố, đẻ ra các giống chó. Đứa con trai lớn lên lấy mẹ nó làm vợ. Cặp vợ chồng mẹ con này đẻ ra một quả bầu. Từ quả bầu nở ra các con người. Từ đó người Brâu sinh ra ở khắp nơi, cả bên Campuchia, cả ở bên Lào.

Người Brâu khi thấy trời mưa rồi nắng, mưa rồi nắng liên tục lặp lại thì họ thường sợ, họ thường khuyên: con cháu ơi, đừng có chơi ngoài trời mưa nắng, ông trời nó hại mình chết đấy. Người Brâu vẫn sợ có ngày trở lại của *Un cha đak lẹp*.

Hồi xưa, người ta cũng không dám ăn thịt chó.

Dị bản 4: Un cha đak lẹp – Lửa cháy nước lụt⁵

Trên thế giới, cứ đủ năm đủ tháng, khi con người phát triển quá đông, mặt đất trở nên quá chật chội, không chịu nổi sức ép của con người, trời và thần sẽ làm “un cha đak lẹp”. *Un cha đak lẹp* hay *Lửa cháy nước lụt* là lúc thiên nhiên nổi giận, lửa sẽ cháy, đất đi trước, nước sẽ lụt lội theo sau, đất sẽ động khủng khiếp và trời sẽ hủy diệt tất cả.

Thuở xa xưa, lâu lắm rồi người Brâu không còn nhớ nổi nữa, trái đất từng *Un cha đak lẹp*. Thuở ấy, giống người phát triển lan tràn, mặt đất chịu không nổi sức nặng con người, lửa đã cháy và nước đã dâng tiêu diệt muôn loài. Chỉ những núi cao nhất, như Ngoklinh ở Tây Nguyên (Việt Nam), hay Bôizapú, Zakraac, Chzukaa ở trên đất nước Lào ngày nay là những nơi có thần linh che chở, lửa cháy không đến, nước lụt không tới. Tai họa ập đến, nhấn chìm muôn vật muôn loài chìm trong chết chóc.

Thuở ấy có một cặp anh trai em gái cũng chạy trốn trong rừng tìm đường tránh họa *Un cha đak lẹp*. Trên đường tháo chạy, họ gặp chim, chim khuyên bảo hãy tìm một thân cây, khoét ruột ra, chui vào đó, đây kín lại, chỉ chừa một lỗ mà thở mới có cơ sống sót. Chưa tin, họ chạy tiếp, gặp dúi, dúi cũng khuyên bảo y như lời chim. Quá đỗi ngạc nhiên vì sao chim, dúi là loài động vật lại biết nói tiếng con người. Hai anh em cho là điều lạ thường bèn nghe lời, khoét một thân cây

⁴ A Mưu kể chính, có sự xác nhận, cùng kể của Y Dooc vợ A Mưu, cả hai vợ chồng đều là người uy tín và hiểu biết. Bản kể này, được kể không thật sự mạch lạc, những người kế thừa nhận chỉ nhớ một cách mơ hồ vì cũng lâu rồi không được nghe người già kể lại.

⁵ Thao Lợi, người già uy tín đã từng là trưởng làng kể.

chui vào ẩn nấp. Khi lửa cháy tấp vào thân cây, nóng rẫy họ vẫn chịu đựng, rồi nước lụt mênh mang đưa thân cây đi, trời mưa ầm ầm như trút, họ vẫn cố thủ nằm im. Đúng 7 ngày 7 đêm, ghé mắt nhìn qua lỗ thỏ, họ không còn thấy lửa thấy nước, không còn thấy lạnh thấy nóng, ngoài trời mưa gió đã tạnh, họ bèn chui ra ngoài, mới biết nước dâng lên đưa thân cây trú ẩn của họ lên tận đỉnh một ngọn núi cao, nơi có thần che chở nên không bị họa diệt vong. Trên đỉnh núi cao ấy, họ thấy mỗi giống vật có một cặp đực, cái sống sót.

Vừa mừng vừa kinh hoàng, hai anh em chui ra khỏi thân cây, họ bèn bàn nhau đi tìm đồng loại xem còn ai sống sót không. Hai anh em chia tay, anh đi về một hướng, em gái đi về một hướng. Họ đi mãi quanh ngọn núi, đi khắp nơi vẫn không thấy một ai sống sót. Cuối cùng hai anh em lại gặp lại nhau. Hai anh em chưa biết làm sao thì lại gặp chim, chim khuyên: loài người chết hết rồi, hai anh em hãy thành vợ chồng đi. Không tin, họ cứ đi tiếp, lại gặp các giống vật, các giống vật lại khuyên giống y như lời chim nói. Không còn cách nào khác, hết cả hi vọng gặp lại con người, lại tin lời lạ kỳ của các giống vật biết nói tiếng người. Hai anh em thành vợ chồng.

Lấy nhau, người vợ có bầu, đủ năm tháng, người vợ không sinh ra con người mà lại sinh ra một quả bầu. Không biết làm gì, lại cũng không nỡ vứt bỏ, họ để quả bầu trên gác bếp. Kỳ lạ thay, họ thấy quả bầu cứ tự nhiên lớn dần. Đến khi quả bầu cao bằng thắt lưng người, đi làm nương về hai vợ chồng nghe lao xao tiếng trẻ con. Tiếng kêu nhỏ nhỏ, yếu ớt. Tò mò người chồng lấy dao khoét một lỗ nhỏ trên cuống quả bầu. Nhìn vào bên trong, thật ngạc nhiên họ thấy rất nhiều bọn trẻ con nhỏ như nắm tay. Thấy vậy hai vợ chồng bàn nhau nắp kín lại quả bầu như cũ. Theo năm tháng, một cách thần kỳ, quả bầu lớn dần, lớn dần. Đến khi quả bầu to lớn, chiều cao đến ngang đầu một người trưởng thành, tiếng nói trẻ con cũng to hơn trước, hai vợ chồng quyết định bỏ quả bầu ra. Khi quả bầu vỡ toác, từ trong đó ủa ra một đám trẻ con, có đủ người của các dân tộc nhưng người Brâu vẫn là đông nhất. Đám trẻ ấy lớn lên chính là tổ tiên của các dân tộc ngày nay.

Vì người Brâu luôn là đông nhất nên họ sinh ra đủ các giống người Brâu khác nhau như: Brâu Umpa, Brâu Tapôc, Brâu Canhinh, Brâu Tămvuôn, Brâu Chung, Brâu Ôôi, Brâu Chanh⁶... ở các nơi khác nhau, tận bên Lào, Campuchia và Việt Nam ngày nay, mà tiếng nói, tính cách ít nhiều khác nhau. Người Umpa thì nóng tính, không biết nể nang, tiếng chặm chạp lê mê, thân hình đẹp đẽ. Người Tapôc thì nói nhanh, hay buông lời tục tĩu, không biết nể ai. Người

⁶ Theo già làng A Dua, đây là tên các nhóm Brâu do Yang Paxây đặt, tên này cũng được dùng để chỉ tên các địa danh (như A Dua là Brâu Đắk Mế).

Canhinh thì giọng lơ lớ nghe rất khó... Đó là điều lý giải vì sao cũng là người Brâu mà mỗi nơi một tính cách, một phương ngữ.

Với hiện trạng bốn bản kể *Un cha đak lèp* được sưu tầm ở Đắk Mế bộc lộ nhiều lớp nghĩa về vũ trụ, niềm tin, tộc người.

Đầu tiên, ngoại trừ dị bản 4 được kể chệch hẳn theo một hướng khác, rồi đây sẽ được phân tích cụ thể, theo phương pháp phân tích cấu trúc xếp chồng văn bản, chúng ta nhận thấy ba dị bản đầu tiên có một cấu trúc tương đồng. Theo đó, truyện kể về tổ tiên tộc người Brâu ở Đắk Mế sẽ có nhân lõi huyền thoại như sau:

Lửa cháy nước lụt -> Sống sót cặp chó (đực) + người (cô gái) -> Kết đôi và sinh nở -> sinh ra giống người Brâu.

Tuy thuộc từng tự sự về nguồn gốc mà các huyền thoại được gia giảm tình tiết, tuy nhiên nhân lõi kể và tục kiêng không ăn vật tổ (chó) là không thay đổi trong văn hóa Brâu.

Thứ hai, truyện kể này về tổ tiên huyền thoại là chó lấy người sinh ra dân tộc lập tức đưa chúng ta về kinh nghiệm không phải xa lạ của nhiều tộc người trên thế giới nhận chó là vật tổ. Người Giẻ Triêng có truyện *Nguồn gốc người Ve* hay *Páp Acho* đều nói đến ông tổ chó lấy đàn bà đẻ ra người. Người Tà Ôi và Katu đều có truyện kể về nguồn gốc có tổ tiên là một cô gái và một con chó đã sống với nhau như vợ chồng. Ở miền núi phía bắc, huyền thoại về nguồn gốc của người Dao sinh ra từ chó (long khuyển/ Bàn Hồ) và người (cô gái) chính là một kinh nghiệm tương đồng. Mặc dù không bất cứ mối liên hệ nào về mặt nguồn gốc giữa những người nói ngôn ngữ Môn Miên (Dao) với những người nói ngôn ngữ Môn Khơ Me (Brâu). Nên như đã nói, chính tình tiết kể (tình tiết huyền thoại) khác nhau giữa các tộc người cần được nắm bắt mới hiểu sâu hơn quá trình kiến tạo nên bản sắc văn hóa của họ chứ không chỉ lớp kết quả (tương đồng tổ tiên huyền thoại) giữa các tộc người. Người Brâu đã phát triển một mạch tự sự riêng, khác hẳn với truyện kể huyền thoại Dao. Chính sự khác biệt về chi tiết kể huyền thoại cho biết căn cước văn hóa tộc người.

Thứ 3, quay trở lại dị bản 4, được kể chệch hẳn sang một cốt truyện huyền thoại khác, theo đó, trục kể được tiến triển: *Lửa cháy nước lụt -> Sống sót cặp anh trai em gái ruột -> Kết đôi và sinh nở -> Quả bầu -> Sinh ra các giống người*. Trục kể này rất phổ biến vì motif truyện quả bầu quá nổi tiếng ở Đông Nam Á nên được biết đến từ lâu [1] [2]. Tuy thế, theo dõi các chi tiết xoay quanh như hai anh em nghe chim, nghe dúi khuyên bảo, chui vào thân cây tránh nạn, rồi lại kết đôi, đẻ bầu, nghe tiếng trẻ con kêu trong quả bầu, khoét bầu và người chui ra... những chi tiết này phối kết vào trục kể chính, rất quen thuộc với ai đã từng có quá trình nghiên cứu về văn hóa Thái – Lào. Đây chính là cốt truyện huyền thoại nguồn gốc của Thái. Tuy thế, cũng có những tộc Môn

Kho Me tồn tại cấu trúc truyện kể tương đồng, tiêu biểu như người Kho Mú⁷. Tuy nhiên, Brâu khác Kho Mú, nếu ở Kho Mú cốt truyện anh em ruột đẻ bầu được thừa nhận rộng rãi thì ở Brâu chỉ lạc vào duy nhất một dị bản. Trở lại truy nguyên chủ thể tự sự - người kể huyền thoại, ông là một người Brâu có lai lịch xê dịch khá nhiều⁸, vì thế, có thể ông đã du nhập huyền thoại của những người nói tiếng Tai-Kadai là chủ thể nước Lào.

Từ đó, kết luận sơ bộ từ phân tích *Un cha đak lêp*, tổ tiên huyền thoại của người Brâu là cặp cha mẹ khởi nguyên *Chó – Người*.

Thứ 4, tuy thế, dị bản 4 không đúng đơn độc hoàn toàn, có một dị bản mang tính chuyển tiếp giữa dị bản 2 và 1 chính là dị bản 3. Dị bản 3 cốt lõi kể vẫn mang màu sắc Brâu khi chó kết hợp với người đẻ ra tộc người. Nhưng điểm chuyển tiếp của nó lại là sau khi đẻ con trai, con trai lấy mẹ (vẫn thuộc motif loạn luân) đẻ bầu rồi từ bầu mới nở ra người. Chính ở sự trôi nổi cốt truyện dị bản 3 và 4 lại mở ra một hướng mới phức tạp nhưng thú vị về văn hóa Brâu, đó là biểu tượng bầu trong văn hóa Brâu.

Không nghi ngờ, người Brâu cư trú sát kề trong vùng văn hóa Lào (nước Lào) nên ảnh hưởng tộc người là không tránh khỏi, điển hình dị bản 4 là một sự ảnh hưởng, pha tạp văn hóa Tai-Kadai rõ nét vào văn hóa Brâu. Sự lai ghép, ảnh hưởng lẫn nhau trong văn hóa các tộc người ở Đông Nam Á là một sự kiện văn hóa quen thuộc. Tuy nhiên, về tầm quan trọng của bầu trong văn hóa Brâu có thể là lớn lao, vì thế sự tích hợp cả motif có sự quan trọng của bầu mẹ là dễ được người Brâu tiếp thu.

Có hàng loạt truyện kể về tầm quan trọng của bầu với văn hóa Brâu, lần đầu tiên, đã được chúng tôi sưu tầm trên thực địa⁹. Tất cả đều cho thấy chính từ quả bầu thần mà lúa được sinh ra. Thần lúa có một vị trí trọng yếu trong văn hóa Brâu, đặc biệt qua hệ thống nghi lễ nương rẫy. Từ đó, cho thấy, bầu mẹ lúa là lớp biểu tượng quan trọng để hiểu được vũ trụ luận tộc người. Lúa nuôi người, loài cây thần kỳ, nhờ vậy mà con người tồn tại và thịnh vượng. Lúa vì thế gián tiếp “đẻ” ra người, vì nó cho con người sức lực, để thế hệ này nối tiếp thế hệ khác. Bởi thế, theo tích truyện bầu đẻ lúa, thứ lương thực nuôi sống con người, cho nên với người Brâu dễ chấp nhận, và có lẽ,

⁷ Hai cốt truyện huyền thoại nguồn gốc này của Thái và Kho Mú được sưu tầm bởi chính tôi ở miền núi Thanh Hóa [4].

⁸ Từng là trưởng thôn, sinh tại Đắk Mế lúc ấy thuộc Campuchia (năm 1976 chuyển về Việt Nam). Thời nhỏ theo bố người Brâu, mẹ người Giẻ Triêng đi kháng chiến cho quân đội miền Bắc Việt Nam, lớn lên ở Ba Tơ (Quảng Ngãi), sau về lại Đắk Mế sinh sống và hoàn thiện hơn tiếng Brâu.

⁹ Có thể xem ở các truyện *Bầu đẻ lúa và nguồn gốc cây lúa* và *Thao Con Tuột và giống Bầu đẻ lúa*, dữ liệu sưu tầm lưu trong đề tài cấp bộ do TS Nguyễn Thị Tám chủ nhiệm [3].

nói đúng hơn là lẫn lộn motif Tai-kadai là bầu để ra người như dị bản 4 hay nhập nhằng như dị bản 3.

Nhà rông truyền thống Brâu, cột trên nóc ở đỉnh cao nhất, trung tâm ngôi nhà cộng đồng tộc người được biết đến tạo hình tả thực một quả bầu, tiếng Brâu là zăăng buêch = cột buêch = cột lên trời. Ngay ý nghĩa cột lên trời của tạo hình cột-quả bầu mà tộc người xác nhận cho biết tính chất kết nối của cột-bầu như một dạng cây vũ trụ nối kết giữa thần linh và con người. Bầu là điểm chuyển tiếp, kết nối của thần và người, linh thiêng và trần tục, nối cõi siêu nhiên với cõi phàm.

Cột cây nêu ăn trâu – một dạng tạo hình nghi lễ đẹp nhất còn được biết đến vẫn tồn tại trong đời sống hàng ngày của Brâu Đắkme, một dạng cây vũ trụ khác của tộc người có bao nhiêu tầng (xorô) sẽ có bấy nhiêu quả bầu (bomplui) gắn ngay thân cột chính, phía dưới tầng xorô. Người dân cho biết tạo hình như thế để cho đẹp. Tuy nhiên, trong tổng thể thiêng của cây vũ trụ, ý nghĩa tôn giáo mới là ý nghĩa đầu tiên, ý nghĩa mỹ học chỉ là ý nghĩa phái sinh. Bầu như một thành tố kết nối thần linh với con người trên cây ăn trâu cúng ma, cầu may, cầu con vì thế cũng đáng chú ý giống như quả bầu cột nóc nhà rông mang dấu ấn riêng văn hóa Brâu truyền thống.

3. KẾT LUẬN

Cuối cùng, qua 4 dị bản được điền dã thực địa, những sự kiện kể về phá hệ tổ tiên huyền thoại Brâu cũng bắt đầu được hé lộ. Sau cặp cha mẹ khởi nguyên, là truyện kể liên quan đến đến thế hệ hậu duệ của họ, mà mỗi vị có vai trò như ông tổ tộc người dạy cưới xin tang ma. Theo đó, người con trai của cặp vợ chồng huyền thoại là ông tổ dạy người Brâu qui cách làm tang ma, phong tục. Cho dù, chỉ mới hé lộ bước đầu nhưng tiềm năng về một folklore dân gian đầy phong phú của cộng đồng Brâu ở Đắk Mế nếu được nghiên cứu sâu có lẽ còn đóng góp nhiều giá trị cho bức khám văn hóa Tây Nguyên mơ mộng và đa dạng./.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết là một phần kết quả của Dự án (2024-2026): “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của hai dân tộc thiểu số rất ít người Brâu và Rơ-măm gắn với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum” do TS. Nguyễn Thị Tám là Chủ nhiệm, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học chủ trì. Dự án này được tài trợ bởi Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF) trong Dự án mã số VINIF09.2024.DA02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nhiều tác giả (2020). Địa chí huyện Mường Lát, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Tám chủ nhiệm (2004). Biến đổi văn hóa tộc người Brâu ở vùng biên giới tỉnh Kon Tum hiện nay, Đề tài cấp bộ, Viện Dân tộc học - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, nghiệm thu 2024.
- [3]. UBND xã Pò Y (2023). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội dân tộc ít người Brâu trên địa bàn xã Pò Y.
- [4]. Đặng Nghiêm Vạn (1972). “Về truyện quả bầu mẹ ở Việt Nam”, Tạp chí Văn học, số 3.
- [5]. Đặng Nghiêm Vạn (1993). “The Flood Myth and the Origin of Ethnic Groups in Southeast Asia”, The Journal of American Folklore, Vol. 106, No. 421.

THE ORIGIN MYTH OF THE BRÂU ETHNIC GROUP

Nguyen Manh Tien

Institute of Literature – Vietnam Academy of Social Sciences

Email: nguyenmanhtien.hvn@gmail.com

ABSTRACT

Based on fieldwork, this study collects and analyzes the diverse variants of the Brâu people's origin myth Un cha đak lèp – The Fire and the Flood. This is the first systematic documentation and publication of the Brâu's ancestral myth in Vietnam. Based on the oral narratives gathered, the research provides a preliminary interdisciplinary interpretation of the myth's content. Despite variations across versions, the narratives share a consistent structural pattern: a great flood and fire → survival of a male dog and a young woman → their union and reproduction → the emergence of the Brâu people. Within this cultural framework, the Brâu revere the dog as their mythical ancestor, a figure central to their traditional worldview.

Keywords: Brâu, origin myth, mythical dog ancestor, Un cha đak lèp (The Fire and the Flood).



Nguyễn Mạnh Tiến sinh ngày 04/12/1983 tại Thanh Hóa. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Ngữ văn tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 2007; tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lý luận Văn học năm 2010 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế; nhận học vị tiến sĩ chuyên ngành Lý luận Văn học năm 2015 tại Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm KHXHVN. Ông công tác tại Viện Văn học, Viện Hàn lâm KHXHVN từ năm 2011.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học dân gian, Dân tộc học.